

UBND HUYỆN PHÚ GIÁO
TRƯỜNG MN TÂN LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 188 /CK-MNTL

Tân Long, ngày 22 tháng 10 năm 2024

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM HỌC 2023-2024**

*(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Tân Long
2. Địa chỉ: ấp 1, Tân Long, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường Mầm non công lập, cơ quan quản lý trực tiếp thuộc UBND huyện Phú Giáo, cơ quan quản lý chuyên môn Phòng GD&ĐT Phú Giáo.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu cơ sở giáo dục.

Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của đơn vị là phát triển xây dựng trường MN Tân Long phù hợp với các nhiệm vụ của nhà trường, định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Tạo dựng nhà trường thành ngôi trường học tập nề nếp, kỉ cương, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường mầm non Tân Long tọa lạc tại ấp 1, xã Tân Long huyện Phú Giáo tỉnh Bình Dương. Trường được thành lập năm 2001 là Trường MN Tân Long, theo quyết định số 68/2001/QĐ-UB ngày 08 tháng 2 năm 2001 của Ủy ban nhân dân Huyện Phú Giáo. Trường được trang bị đồng bộ cơ sở vật chất trang thiết bị đảm bảo tốt cho nhu cầu giảng dạy và học tập.

Trường đặt tại vị trí gần chợ, khu vực hành chính nên thuận tiện cho phụ huynh đưa đón con em tới trường học tập. Khuôn viên trường có tổng diện tích đất là 8.064,6 m² với tổng số học sinh 389/15 nhóm lớp như sau: 2 nhóm trẻ/30 cháu, 4 lớp mầm/94 cháu, 4 lớp chồi/111 cháu, 5 lớp lá/153 cháu, đội ngũ CBGVNV là 51/48 nữ; trong đó CBQL là 3/3 nữ, giáo viên 32/32 nữ, nhân viên 16/14 nữ.

Hầu hết đội ngũ nhà trường đều đạt trình độ theo yêu cầu với từng vị trí công việc, có kiến thức cơ bản về tin học và ngoại ngữ. Ban giám hiệu 3/3 trình độ đại học, tỷ lệ 100%, giáo viên đạt trình độ trên chuẩn 27/32 tỷ lệ 84,38%.

Trường có chi bộ độc lập, gồm có 24 đảng viên (trong đó có 2 đảng viên dự bị) trực thuộc Đảng ủy xã Tân Long. Lãnh đạo nhà trường đều là Đảng viên, các Đảng viên còn lại đều là những thành phần nằm trong đội ngũ cốt cán của trường.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương và được sự chỉ đạo hướng dẫn kịp thời của phòng Giáo dục và Đào tạo đặc biệt là sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban đại diện cha mẹ các cháu và nhà trường.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ theo Điều lệ trường mầm non, có tư cách đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, có trách nhiệm, tâm huyết với nghề và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ theo phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Nhà trường đặc thù với đội ngũ giáo viên trẻ năng động, sáng tạo, nhiệt huyết, có tinh thần trách nhiệm cao, quan tâm việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục toàn diện cho các cháu học sinh, luôn xác định nhiệm vụ phấn đấu trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Nguyễn Thị Tám - Hiệu trưởng – Trường Mầm non Tân Long

Số điện thoại: 0945780593

Địa chỉ mail: tamtn1971@gmail.com.

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập trường

Trường được thành lập theo Quyết định số 68/2001/QĐ-UB ngày 08 tháng 12 năm 2001 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo.

b) Quyết định Công nhận hội đồng trường

Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của UBND huyện Phú Giáo Quyết định về việc Thành lập Hội đồng Trường Mầm non Tân Long.

Quyết định số 3493/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 của UBND huyện Phú Giáo về việc thành lập Hội đồng Trường Mầm non Tân Long Nhiệm kỳ 2022-2026;

DANH SÁCH THÀNH VIÊN

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG – TRƯỜNG MẦM NON TÂN LONG

(Theo Quyết định số 3493/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 của Chủ tịch UBND huyện)

TT	Họ và tên	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Tám	BTCB -Hiệu trưởng	Đại học	
2	Phạm Ngọc Thẩm	P. HT - Chủ tịch công đoàn	Đại học	

3	Cao Thị Nhung	Giáo viên – Bí thư chi đoàn	Đại học	
4	Nguyễn Thị Thanh	Tổ trưởng tổ Lá	Đại học	
5	Mai Thị Thu Thủy	Tổ trưởng tổ Chồi	Đại học	
6	Nguyễn Thị Thanh Huệ	Tổ trưởng tổ Mầm	Đại học	
7	Mai Thị Kim Long	Tổ trưởng tổ Nhà trẻ	Đại học	
8	Huỳnh Thị Ánh Loan	Tổ phó tổ Văn Phòng	Lớp 9	
9	Đoàn Thị Kim Thủy	Giáo viên - TKHĐ Trường	Cao đẳng	
10	Hồ Diễm Sang	P.CT UBND xã Tân Long	Đại học	
11	Lê Văn Thảo	Phó Ban đại diện Cha mẹ trẻ	Đại học	

c) Quyết định bổ nhiệm viên chức quản lý

Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của Chủ tịch UBND huyện Phú Giáo về việc về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý.

Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng số 797/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện Phú Giáo về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Stt	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	TRÌNH ĐỘ				Quản lý Giáo dục	Nhiệm vụ được phân công (Môn, số tiết/ lớp dạy, tổng số tiết được phân công hoặc công tác phụ trách)
				Chuyên môn nghiệp vụ	Chính trị	Ngoại ngữ	Tin học		
1	2	3	4	17	18	19	20	22	24
1	Nguyễn Thị Tám	x	13/4/1971	ĐHSP GDMN	TC-HC	B	B	BDQLGD	Hiệu trưởng
2	Phạm Ngọc Thẩm	x	12/02/1983	ĐHSP GDMN	TC-HC	B	B	BDQLGD	P.Hiệu trưởng
3	Chu Thị Quỳnh Trang	x	11/05/1986	ĐHSP GDMN	TC - HC	B	B		Kế toán
4	Phạm Văn Phương	x	30/03/1968	BV					Bảo vệ



5	Vũ Hoàng Dũng		25/12/1964	BV					Bảo vệ
6	Bùi Văn Yến		19/05/0964	BV					Bảo vệ
7	Nguyễn T Đức Thanh		21/11/1980	NV Nấu ăn			A		Cấp dưỡng
8	Huỳnh T. Thanh Hương	x	03/04/1985	NV Phục vụ					Cấp dưỡng
9	Trần Ng Thảo Khương	x	22/10/1984	NV Nấu ăn					Cấp dưỡng
10	Mai Thị Lượ	x	01/01/1978	NV Nấu ăn					Cấp dưỡng
11	Nguyễn Thị Thu Hà	x	05/10/1977	NV Nấu ăn					Cấp dưỡng
12	Lê Thị Đào	x	01/01/1975	NV nấu ăn					Cấp dưỡng
13	Nguyễn T Hoài Phương	x	20/03/1998	NV nấu ăn					Cấp dưỡng
14	Nguyễn Thị Bạch Mai	x	05/05/1976	NV nấu ăn					Cấp dưỡng
15	Lương Thị Huyền	x	24/04/1985	NV nấu ăn					Cấp dưỡng
16	Huỳnh Thị Ánh Loan	x	01/01/1974	NV Phục vụ					NVPV
17	Nguyễn Thị Dung	x	24/03/0977	NV Phục vụ					NVPV
18	Phan Thị Thùy Linh	x	22/04/1991	NV Y tế		B	B		Y tế
19	Mai Thị Kim Long	x	18/ 08/1988	ĐHSP GDMN		B	A		Nhóm 1A
20	Trần Thị Tuyết (A)	x	23/10/1973	ĐHSP GDMN		B	B		Nhóm 1A
21	Trần Thị Kim Huyền	x	05/05/1970	ĐHSP GDMN		A	A	BDQLGD	Nhóm 1B
22	Bùi Thị Hải	x	12/07/1974	ĐHSP GDMN		B	B		Nhóm 1B
23	Nguyễn Thị Kiên	x	06/06/1987	ĐHSP GDMN		B	A		Mầm 1
24	Lê Thị Ánh	x	04/05/1987	ĐHSP GDMN		B	B		Mầm 1
25	Nguyễn Thị Phương	x	05/07/1987	ĐHSP GDMN		B	B		Mầm 2
26	Phạm Lệ Thủy	x	18/07/1985	ĐHSP GDMN		B	B		Chòi 2
27	Nguyễn Thị Khuyên	x	19/09/1986	ĐHSP GDMN		B	A		Mầm 3
28	Ng Thị Thanh Huệ	x	12/07/1987	ĐHSP GDMN		B	A	BDQLGD	Mầm 3

29	Ng Thị Tuyết Ngọc	x	11/12/1982	ĐHSP GDMN		B	B		Mầm 4
30	Phạm Thị Mùi	x	10/11/1980	ĐHSP GDMN		B	B		Mầm 4
31	Nguy Thị Huyền	x	23/06/1987	ĐHSP GDMN		B	B		Mầm 4
32	Bùi Thị Qanh	x	06/11/1988	ĐHSP GDMN		A	A		Chồi 1
33	Mai Thị Thu Thủy	x	04/02/1982	ĐHSP GDMN		A	A		Chồi 1
34	Hoàng Thị Nết	x	27/08/1979	ĐHSP GDMN		A	A		Chồi 2
35	Phạm Thị Hiền	x	14/09/1987	ĐHSP GDMN		A	A		Chồi 2
36	Bùi Thị Hương	x	25/9/1990	ĐHSP GDMN		A	A		Chồi 3
37	Nguyễn Thị Thùy Trang	x	08/10/1990	ĐHSP GDMN		B	B		Chồi 3
38	Đoàn Thị Kim Thủy	x	05/02/1982	ĐHSP GDMN		A	A		Chồi 4
39	Nguyễn Thị Hà	x	17/8/1991	ĐHSP GDMN		B	B		Chồi 4
40	Võ Thùy Vân	x	21/05/1982	ĐHSP GDMN		A	A		Lá 1
41	Nguyễn Mộng Cầm	x	01/10/1992	ĐHSP GDMN		A	A		Lá 1
42	Nguyễn Thị Thi	x	17/7/1986	ĐHSP GDMN		B	B		Lá 2
43	Nguyễn Thị Vũ An	x	03/5/1980	ĐHSP GDMN		B	A		Lá 2
44	Nguyễn Thị Hải	x	07/07/1984	ĐHSP GDMN		B	B		Lá 2
45	Nguyễn Thị Mai	x	20/12/1991	ĐHSP GDMN		B	A		Lá 3
46	Nguyễn Thị Thanh	x	12/08/1982	ĐHSP GDMN		B	B	BDQLGD	Lá 3
47	Cao Thị Lan	x	03/10/1987	ĐHSP GDMN		B	B		Lá 4
48	Cao Thị Nhung	x	02/02/1991	ĐHSP GDMN		B	A		Lá 4
49	Trần Thị Tuyết (B)	x	06/09/1987	ĐHSP GDMN		B	A		Lá 5
50	Lê Thị Hương	x	03/02/1984	ĐHSP GDMN		B	B		Lá 5
Tổng kê		48							

PHỤ
RƯỜN
ẤM N
N LO

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Trường Mầm non Tân Long với tổng diện tích 8064.6m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN:CT14739 ngày 06/6/2016. Năm học 2024-2025 có 337 trẻ, diện tích sử dụng đất bình quân tối thiểu là 20,8 m²/ trẻ đảm bảo so với quy định diện tích/trẻ (theo Điều 5- Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020)

TT	Số liệu	Số lượng
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	15
1	Phòng sinh hoạt chung	15
II	Khối phòng phục vụ học tập	02
1	Phòng giáo dục nghệ thuật	01
2	Phòng đa chức năng	0
3	Phòng tin học	01
III	Khối phòng tổ chức ăn	02
1	Nhà bếp	1
2	Nhà kho	1
IV	Khối phòng hành chính quản trị	08
1	Phòng Hiệu trưởng	1
2	Phòng phó Hiệu trưởng	1
3	Văn Phòng	1
4	Phòng hội trường	1
5	Phòng Kế toán	1
6	Phòng y tế	1
7	Phòng bảo vệ	1
8	Phòng văn thư	1
V	Tổng mục I, II, III, IV	27

Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 03 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành danh mục đồ dùng đồ chơi thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

Đơn vị có 15 các món đồ dùng, đồ chơi thiết bị ngoài trời theo danh mục quy định, bên cạnh đó giáo viên còn đẩy mạnh việc làm đồ chơi tự tạo, được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

Năm học 2022-2023 trường được tái công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND tỉnh Bình Dương và Quyết định số 1066/QĐ-SGDĐT ngày 06/7/2023 của Sở GDĐT Bình Dương về việc công nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục;

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

1. Mạng lưới trường lớp

Năm học 2023-2024 trường có 15 nhóm, lớp/408 trẻ trong đó: Nhà trẻ: 03 nhóm/60 trẻ, mẫu giáo 12 lớp/348 (*giảm 10 trẻ so với cùng kỳ năm học trước*).

Các nhóm, lớp được phân chia sắp xếp theo đúng độ tuổi, bố trí đủ số trẻ theo Điều lệ trường mầm non.

2. Tỷ lệ huy động:

Số trẻ điều tra 0 đến 5 tuổi là 509/233 nữ, cụ thể như sau:

- Trẻ dưới 36 tháng: 165/72 nữ
- 3 tuổi (2020): 112/52 nữ
- 4 tuổi (2019): 132/59 nữ
- 5 tuổi (2018): 102/50 nữ

*.Số trẻ học tại trường: 408/200 nữ, cụ thể:

- 3 nhóm nhà trẻ 60/29 nữ
- 3 lớp mẫu 96/55 nữ
- 5 lớp chồi 139/63 nữ
- 4 lớp lá 113/53 nữ

*. Số trẻ ra lớp toàn địa bàn:

- Nhà trẻ: 59/26; tỷ lệ: 42,9% (học tại Tân Long: 54 + 5 học xã khác)
- Mẫu: 90/48; tỷ lệ: 80% (học tại Tân Long: 85 + 5 học nơi khác)
- Chồi: 130/57; tỷ lệ: 98% (học tại Tân Long: 115 + 15 học nơi khác)
- Lá: 102/50 ; tỷ lệ: 100% (học tại Tân Long: 90 + 12 đi học nơi khác)

*. Tỷ lệ trẻ ra lớp toàn địa bàn:

Nhà trẻ: 42.9% (tăng 8.5% so với năm học trước)

Mẫu giáo: 92.66% (giảm 3.34% so với năm học trước)

3. Kết quả nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

3.1. Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng:

- 100% trẻ được cân đo, theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng 3 tháng/lần, trẻ SDD, thừa cân, béo phì mỗi tháng 1 lần.



- Đơn vị sử dụng phần mềm hỗ trợ xây dựng thực đơn, điều tra khẩu phần dinh dưỡng hằng ngày cho trẻ kết quả. Nhà trẻ đạt: 651-800 Kcalo, trẻ MG: 738-942 Kcalo. Tỷ lệ trẻ SDD, thừa cân, béo phì giảm nhiều so với đầu năm, cụ thể như sau:

Nội dung	Đầu năm (tháng 9)	Cuối năm (tháng 5)	Giảm	Tăng
Suy dinh dưỡng	27/406 trẻ; tỷ lệ: 6,65 %	10/408 trẻ; tỷ lệ: 2,45%	17 trẻ; tỷ lệ: 4,2%.	
Thừa cân	38/406 trẻ; tỷ lệ: 9,36%	25/408 trẻ; tỷ lệ: 7,29%	13 trẻ; tỷ lệ: 1,52%.	
Béo phì	39/406 trẻ; tỷ lệ: 11,03 %	32/408 trẻ; tỷ lệ: 7,84%	7 trẻ; tỷ lệ: 3,19%	
Trẻ PT bình thường	302/406 trẻ; tỷ lệ: 74,38%	341/408 trẻ; tỷ lệ: 83,58%		39 trẻ; tỷ lệ: 9,2%

2.2. Công tác giáo dục:

- 100% giáo viên các nhóm, lớp đã thực hiện tốt việc ứng dụng phương pháp GD Steam vào chương trình GD trẻ, theo nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm, trẻ được thực hành, trải nghiệm trong tất cả các nội dung giáo dục tại trường.

- Kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi và cuối giai đoạn theo các chỉ số cuối năm học như sau:

- Tổng số trẻ được theo dõi đánh giá sự phát triển 408/408 đạt tỉ lệ 100%.

- Chỉ đạo giáo viên các tùy vào điều kiện và nội dung giáo dục tích hợp hiệu quả các chuyên đề: Chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp Một phổ thông; Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”, chuyên đề giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở giáo dục mầm non gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT. Tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ theo tiếp cận đa văn hóa; giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Nhà trường có hệ thống hồ sơ theo đúng quy định tại Điều 21 của Điều lệ trường mầm non, hồ sơ quản lý tài chính, tài sản được nhà trường lưu trữ theo quy định của pháp luật về kế toán, các văn bản có liên quan và quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/20217.

Công tác quản lý tài chính, tài sản theo các văn bản quy định, thu - chi tài chính đúng mục đích, tài sản được thực hiện theo Nghị định 151/2017 quy định về việc sử dụng tài sản công, sử dụng hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc giáo dục. Việc quản lý, thu chi các nguồn tài chính của nhà trường thực hiện theo qui định hiện hành của Bộ tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cuối năm học nhà trường có đánh giá lại việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của đơn vị.

Công tác công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện theo Thông tư số 09/2024/BGDĐT; công khai tài chính theo Thông tư số 61/2017 của Bộ tài chính và Thông tư số 90/2018 của Bộ tài chính. Hàng năm, nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản kịp thời đúng quy định; định kỳ tự kiểm tra công tác tài chính, tài sản theo qui định, qui chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp. Vì vậy, trong nhiều năm liên tiếp trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁸

1. Kết quả hoạt động phong trào

Tham gia Hội thi “Tiếng hát trẻ thơ” do Nhà thiếu nhi huyện Phú Giáo tổ chức đạt:

- + Giải Nhì: Nội dung Bolling
- + Giải Khuyến khích: Nội dung thời trang.

Trên đây là báo cáo thường niên năm học 2023-2024 theo thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo của trường mn Tân Long./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Tám